

Bản án số: 21/2019/DS-ST

Ngày 30- 7-2019

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út

2. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng Thương mại Cổ phần K**; Địa chỉ trụ sở chính: Số 40-42-44 Phạm Hồng T, V, R, tỉnh Kiên Giang; người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A. Chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàng V – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K chi nhánh Bạc Liêu (văn bản ủy quyền số 1494/UQ-NHKL ngày 18/9/2018); người được ông Lê Hoàng V ủy quyền lại: Anh Đinh Quốc T, sinh năm 1982; chức vụ: Phó Phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP K chi nhánh B (văn bản ủy quyền số 1623/UQ-CNBL ngày 20/9/2018).

2. ***Đồng bị đơn:*** Bà **Kim Sà P**, sinh năm 1977 và bà **Thạch Thị Sa N**, sinh năm 1956; cùng địa chỉ: Ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị **Trịnh Thị Hoài T1**, sinh năm 1991 và anh **Trần Nhựt H**, sinh năm 1997; cùng địa chỉ: Ấp B, xã V, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K là anh Đinh Quốc T có mặt; bà Kim Sà P, bà Thạch Thị Sa N, anh Trần Nhựt H, chị Trịnh Thị Hoài T1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án đại diện theo ủy quyền Ngân hàng Thương mại cổ phần K trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần K và bà Kim Sà P đã ký kết hợp đồng tín

dụng số HD14037/HĐTD ngày 16/3/2013 vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 13 tháng kể từ ngày giải ngân 19/3/2013, lãi suất trong hạn 1,5%/tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh 6 tháng một lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 0,65%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn, lãi được trả hàng tháng và vốn trả cuối kỳ.

Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số HD 14037/HĐTD ngày 16/3/2013, bà Kim Sà P đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần K hợp đồng thế chấp số HD 14037/HĐTC ngày 16/3/2013 thế chấp các tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 1491, 1507 tờ bản đồ 11, đã được Ủy ban nhân dân thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 434040 ngày 31/8/2011 và số BI 264565 ngày 12/3/2012 cho bà Kim Sà P, tổng diện tích hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 270m², đất tọa lạc tại ấp B, xã V, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Kể từ ngày vay đến nay bà Kim Sà P và bà Thạch Thị Sa N đã thanh toán lãi là 14.600.000 đồng chưa thanh toán gốc và lãi từ ngày 13/8/2013 đến nay cho Ngân hàng, bà P và bà N đã vi phạm nghĩa vụ giao kết trong hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng yêu cầu bà P, bà N thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc là 200.000.000 đồng, lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm gồm lãi trong hạn 24.003.333 đồng, lãi quá hạn 261.886.667 đồng, phạt chậm trả lãi 46.278.427 đồng và yêu cầu bà P, bà N phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bà Kim Sà P và bà Thạch Thị Sa N không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án bán đấu giá toàn bộ tài sản thế chấp của bà Kim Sà P theo hợp đồng thế chấp đã ký kết.

Theo bị đơn bà Kim Sà P trình bày: Bà thống nhất các ý kiến trình bày của Ngân hàng, thống nhất có nợ ngân hàng số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và đồng ý trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đối với hợp đồng thế chấp tài sản bà Kim Sà P thống nhất theo ý kiến trình bày của Ngân hàng và trong trường hợp bà P không thanh toán nợ thì bà đồng ý để Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án bán đấu giá toàn bộ tài sản thế chấp.

Bà Thạch Thị Sa N, anh Trần Nhựt H, chị Trịnh Thị Hoài T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp, phiên hòa giải nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến được.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần K giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần phạt chậm trả lãi 46.278.427 đồng, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người làm chứng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì. Đồng bị đơn bà Kim Sà P, bà Thạch Thị Sa N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh

Trần Nhật H, chị Trịnh Thị Hoài T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà P, bà N, anh H, chị T1 là đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Giao dịch giữa nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần K và đồng bị đơn bà Kim Sà P, bà Thạch Thị Sa N là giao dịch ký kết hợp đồng tín dụng được thực hiện trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, nội dung và hình thức giao dịch phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết. Thực tế giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K và bà Kim Sà P có ký kết hợp đồng tín dụng số 14037/HĐTD ngày 16/3/2013. Quá trình thực hiện hợp đồng bà P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc bà P, bà N trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là có căn cứ. Để bảo đảm cho khoản vay này bà Kim Sà P đã ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số HD 14037/HĐTC ngày 16/3/2013, thế chấp các quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 434040 và BI 264565 ngày 31/8/2011 và 12/3/2012 do bà P đứng tên. Nội dung và hình thức hợp đồng thế chấp phù hợp và giao dịch được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật, bà Kim Sà P thống nhất để ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có cơ sở.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Kim Sà P và bà Thạch Thị Sa N thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng, lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm trong đó lãi trong hạn 24.003.333 đồng, lãi quá hạn 262.886.667 đồng và lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi trả hết nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp bà P, bà N không thanh toán được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá các tài sản thế chấp để thi hành án. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K đối với số tiền phạt lãi chậm trả là đồng 46.278.427 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đây là tranh chấp dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Đồng bị đơn bà Kim Sà P và bà Thạch Thị Sa N có nơi cư trú tại xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Đồng bị đơn bà Kim Sà P, bà Thạch Thị Sa N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Nhật H, chị Trịnh Thị Hoài T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà P, bà N, anh H, chị T1.

Về thời hiệu khởi kiện: Quá trình Tòa án thụ lý vụ án bà Kim Sà P thừa nhận nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần K nên theo quy định tại khoản 1 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 157; Điều 429; điểm d

khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn còn thời hiệu khởi kiện.

[2]Về nội dung vụ án:

Các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện ngày 16/3/2013, bà Kim Sà Phi và bà Thạch Thị Sa N ký kết hợp đồng tín dụng số HD 14037/HĐTD với Ngân hàng Thương mại Cổ phần K chi nhánh B để vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất vay là 1,5%/tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh 06 tháng /lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng biên độ 0,65%/tháng, thời hạn vay 13 tháng, nợ gốc trả cuối kỳ, lãi thanh toán hàng tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Từ khi vay đến nay bà P, bà N chưa thanh toán tiền gốc, đã thanh toán lãi được 14.600.000 đồng, sau đó không thanh toán cả gốc và lãi, khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà P, bà N thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng.

Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu bà P, bà N trả số nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, thấy rằng hợp đồng tín dụng số HD 14037/HĐTD được ký kết giữa Ngân hàng có thể hiện đầy đủ số tiền vay, mục đích vay, thời hạn vay tiền, thời điểm trả nợ, phương thức trả nợ và các điều khoản khác được các bên thỏa thuận. Hợp đồng được các bên tự nguyện ký kết, hình thức, nội dung thỏa thuận của các bên là phù hợp, không trái quy định pháp luật nhưng khách hàng vay đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện đúng thỏa thuận đã giao kết trong hợp đồng; phía bị đơn là bà Kim Sà P cũng thừa nhận các khoản vay theo hợp đồng tín dụng và thừa nhận các ý kiến của Ngân hàng trình bày là đúng. Bị đơn bà Thạch Thị Sa N đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia phiên họp, phiên hòa giải nhưng vắng mặt, Tòa án không ghi được ý kiến nhưng căn cứ vào lời trình bày của bà P và đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần K là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ như hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, hợp đồng thế chấp có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Cổ phần K đối với bà Kim Sà P, bà Thạch Thị Sa N.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần K rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi phạt lãi chậm trả là 46.278.427 đồng, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu này.

Đối với hợp đồng thế chấp tài sản, để đảm bảo cho khoản vay trên bà Kim Sà P và Ngân hàng Thương mại cổ phần K đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HD14037/HĐTC ngày 16/3/2013, thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 1491, tờ bản đồ 11, diện tích 135m², Ủy ban nhân dân thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 434040 ngày 31/8/2011 và thửa đất số 1507, tờ bản đồ số 11, diện tích 135m², Ủy ban nhân dân thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 264565 ngày 12/3/2012 cho bà Kim Sà P, đất tọa lạc tại ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Trường hợp bà Kim Sà P và bà Thạch Thị Sa N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thanh toán nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp và các tài sản gắn liền với tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ.

Xét nội dung và hình thức của hợp đồng thế chấp là phù hợp với quy định pháp luật, tài sản thế chấp đã được đăng ký thế chấp theo quy định, bà Kim Sà P

cũng thống nhất đồng ý để Ngân hàng Thương mại cổ phần K yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất thế chấp là 01 căn nhà loại II.1.a (1) có cấu trúc cột bê tông cốt thép, tường xây gạch mái ngói nền lót gạch men do bà Kim Sà P xây dựng, anh Trần Nhật H, chị Trịnh Thị Hoài T1, bà Kim Sà P và bà Thạch Thị Sa N đang quản lý. Tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất chưa chứng nhận quyền sở hữu nhưng căn cứ vào Điều 10 hợp đồng thế chấp số HD14037/HĐTC ngày 16/3/2013 có thỏa thuận “các tài sản gắn liền với đất không có giấy chứng nhận quyền sở hữu cũng thuộc tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay” nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Quá trình Tòa án thụ lý vụ án nhiều lần triệu tập anh H, chị T1, bà N nhưng vắng mặt không trình bày ý kiến cho thấy các đương sự tự từ bỏ quyền của mình và căn cứ lời trình bày của bà P, thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng điểm c khoản 2 Điều 324 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên anh H, chị T1, bà N có nghĩa vụ giao lại tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 324.800 đồng, bà Kim Sà P và bà Thạch Thị Sa N phải chịu toàn bộ, Ngân hàng Thương mại cổ phần K đã dự nộp 324.800 đồng, bà P, bà N có nghĩa vụ hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K 324.800 đồng.

[4] Về án phí:

Bà Kim Sà Phi và bà Thạch Thị Sa N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 486.890.000 đồng nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: $20.000.000 \text{ đồng} + (486.890.000 \text{ đồng} - 400.000.000 \text{ đồng}) \times 4\% = 23.475.600 \text{ đồng}$.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, Ngân hàng Thương mại cổ phần K đã nộp 11.154.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000363 ngày 06/3/2019, Ngân hàng Thương mại cổ phần K được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Điểm c khoản 2 Điều 324; khoản 1 Điều 325; Điều 463; 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điểm b khoản 1 Điều 157; Điều 429; điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K

Buộc bà Kim Sà Phi và bà Thạch Thị Sa N trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền 486.890.000 đồng (*Bốn trăm tám mươi sáu triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*), trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/7/2019) gồm lãi trong hạn 24.003.333 đồng (*Hai mươi bốn triệu không trăm lẻ ba ngàn ba trăm ba mươi ba đồng*), lãi quá hạn 261.886.667 đồng (*Hai trăm sáu mươi một triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp bà Kim Sà Phi và bà Thạch Thị Sa N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng thương mại Cổ phần K được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số HD14037/HĐTC ngày 16/3/2013, thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 1491, tờ bản đồ 11, diện tích 135m², Ủy ban nhân dân thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 434040 ngày 31/8/2011 và thửa đất số 1507, tờ bản đồ số 11, diện tích 135m², Ủy ban nhân dân thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 264565 ngày 12/3/2012 cho bà Kim Sà P, đất tọa lạc tại ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu và tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất thế chấp là 01 căn nhà loại II.1.a (1) có cấu trúc cột bê tông cốt thép, tường xây gạch mái ngói nền lót gạch men.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K đối với số tiền lãi phạt chậm trả lãi 46.278.427 đồng (*Bốn mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi bảy đồng*).

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc bà Kim Sà Phi và bà Thạch Thị Sa N hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K 324.800 đồng (*Ba trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm đồng*).

5. Về án phí:

Buộc bà Kim Sà Phi và bà Thạch Thị Sa N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 23.475.600 đồng (*Hai mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm đồng*).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, Ngân hàng Thương mại cổ phần K đã nộp 11.154.000 đồng (*Mười một triệu một trăm năm mươi bốn nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000363 ngày 06/3/2019 được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Tuyết Anh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 09 tháng 5 năm 2018.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Tuyên.

2. Ông Trần Bằng Phi.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 146/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (OCB).**

Địa chỉ: số 41-45 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại 028.383.20960.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trinh Văn Tuấn – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Trung Kiên – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông chi nhánh Bạc Liêu (văn bản ủy quyền số 48/2016/UQ-CT.HĐQT ngày 02/11/2016).

Người được ông Ngô Trung Kiên ủy quyền lại là ông: *Đinh Văn Tư* - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Phương Đông chi nhánh Bạc Liêu (văn bản ủy quyền số 17/GUQ-OCB.CNBL ngày 07/07/2017).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 59A/9, khóm 6, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Minh Thắng Bạc Liêu.** Địa chỉ trụ sở: Số 1/143, đường tỉnh Lộ 38, ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Đông Hà - Chức vụ: Tổng giám đốc (địa chỉ: số 19, Lý Thường Kiệt, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi nghị án Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3, các nội dung sau:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 471; 474; 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.

2.

3. Về án phí:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ..... phút, ngày 30 tháng 7 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA